

CÓ NÊN CHO ĐÀN BÀ RA LÀM QUAN KHÔNG ? [1]

Khi đọc Mục đề bài này trên trang Nghiệp Đoàn Sinh Viên Việt Nam, chúng tôi lấy làm ngỡ ngàng, tự hỏi : Ai có quyền cho Đàn bà ra làm quan đây ? Phải chăng là do Đàn ông dùng bạo lực để gây nên Cơ sự ?

I.- HAI NẾP SỐNG: NÔNG NGHIỆP & DU MỤC

Truy nguyên theo Văn hoá Việt thì là do hai cách ứng xử đối với Nam và Nữ trên thế giới xưa nay.

Chế độ Nông nghiệp Việt Nam trước đây thì theo Mẫu hệ, tức là thể chế được đặt trên **Nguyên lý Mẹ**, (**Mẹ Án Cơ**) một thể chế “ **Trọng Tình hơn Lý** “ . Sỡ dĩ Trọng Tình hơn Lý là để giúp hai bên sống Hoà với nhau cho được AN VUI HẠNH PHÚC.

Số là khi hai bên hành xử hàng ngày với nhau, tất sẽ có sự khác biệt, có sự mâu thuẫn, nếu mỗi bên biết lấy Tình cảm mà đối xử tử tế với nhau, không nở cắt đứt mối liên hệ, cố nhường nhịn, bao dung nhau, để tìm cách hành xử công chính với nhau (Phải Người phải Ta), hầu làm hoà với nhau, thì cuộc sống hai bên sẽ thuận chèo mát mái.

Còn chế độ Du mục thì thể chế xã hội lại theo **Nguyên lý Cha** như các nhà cầm quyền Trung Hoa và nhất là Trung Đông, họ sống theo tinh thần Du mục, trong cách hành xử với nhau thì lại **trọng Nam khinh Nữ, trọng Lý hơn Tình**, khi hai bên có mâu thuẫn với nhau, thì cứ đem lý này lý nọ ra mà hơn thua với nhau, mà dành phần thắng, không biết lấy tiêu chuẩn Chính Trung mà thuận lý với nhau, nên xảy ra hiềm khích rồi bạo động mà **ÁP BỨC, GIẾT CUỐP NHAU!**

Nên nhớ 70% Dân Trung Hoa (gồm hơn 800 chủng Việt) đều thuộc Đại chủng Việt, do lãnh tụ Du mục Hiên Viên cũng như Tần Thủy Hoàng về sau thôn tính mà sáp nhập vào thành nước Trung Hoa to lớn như ngày nay.

Do đó, mà Trung hoa có nền Văn hoá hỗn tạp: “ Văn hoá Du mục bạo động” trôi vượt ở cấp Chính quyền, còn “ Văn hoá Nông nghiệp khoan hòa “ lại phổ biến ở tầng lớp thôn dân.

Điều này giúp chúng ta nhận ra Hán Nho là một mớ hổ lốn giữa nền Văn Hoá Nông nghiệp Vương đạo của Chủng Việt và Văn hoá Du mục Bá đạo của Hoa Hán, ngay từ thời Thủy Tổ: lãnh tụ Du mục Hiên Viên Hoàng đế, sau thời Hồng Bàng là 182 năm.

Vì vậy nên kẻ thù của chúng ta là các nhà Cầm quyền Tàu suốt dòng Lịch sử, chứ Nhân dân Trung hoa vẫn là anh em của chúng ta.

II.- BẢN CHẤT HAI NỀN VĂN HÓA

Do đó mà chúng ta thấy bên Văn hoá Nông nghiệp luôn quan chiêm thời tiết để sống hoà với Thiên nhiên, lại ăn nhiều rau cỏ, nên có tính chất : **Đĩ Hoà vi quý** “, nhờ đó mà mọi người sống hòa với nhau , còn bên Du mục lại quen thói điều khiển súc vật, lại toàn ăn thịt, họ rất cường tráng nên bạo động, giỏi chiến tranh, nên “ **Đĩ Chiến vi Trọng** “ đưa tới cảnh :” **Mạnh được yếu thua** “ để ức hiếp nhau!

Đây là nguyên nhân của những cuộc chiến :” **Mạnh được yếu thua**” hay “ **Cá lớn nuốt cà bé** “ hay “ **Đĩ Cường lãng Nhược** “ suốt dòng Lịch sử nhân loại. Việt Nam đã có quá nhiều kinh nghiệm về Quốc nạn này!

Tây phương đã có câu: “ **Partout le Delicat est toujours vaincu par le Grossier** : Ở đâu đâu, những người mảnh khảnh Tế vi < của Nông nghiệp > cũng bị đánh bại bởi người béo mập Thô lỗ < của Du mục > “

III.- ẢNH HƯỞNG CỦA HAI NẾP SỐNG LÊN CÁC LÃNH VỰC KHÁC

1.- VIỆT VĂN

Chúng ta hãy xét ảnh hưởng của hai nếp Sống hay hai mạch sống Văn hoá trong nhân loại:

Vì làm Văn hoá nên chúng bắt đầu nơi cách viết Văn (theo Tinh thần Văn hóa).

Loại viết của Nông nghiệp là theo lối “ **Tỷ giáo** “ tức là lối viết so sánh để làm sáng tỏ ra Lý lẽ của hai bên. Khi viết về vấn đề mà mình cho là **sai** của người khác thì mình cũng phải nêu lên phần mình cho là **đúng** để làm sáng tỏ Vấn đề giữa **đúng sai**, để cho độc giả thẩm định, đó là lối viết tương đối công bằng, vì biết tôn trọng sự dị biệt của đối phương, nhất là muốn cùng nhau làm sáng tỏ vấn đề để giúp nhau tiến bộ chứ không cố ý dồn nhau vào chân tường mà dành phần thắng để cho cả hai bên đều bị tổn thương làm cho cả đôi bên đều bị thiệt hại.

Còn lối viết thuộc **Tinh thần Du mục** là “ **lối cực đoan, Duy lý một Chiều** “ (Có Tôi là không có Anh), mặc nhiên cho mình là Hữu lý, còn đối phương là Phi lý, mục đích là dành phần thắng với bất cứ phương tiện nào, với bất cứ giá nào, người viết dùng cả đến những lối thiếu Văn hoá để đả kích nhau thậm tệ, dường như để cho hả hờn căm của mình!. Những chế độ độc tài tôn sùng nếp sống cực đoan này !

2.- HAI LỐI HÀNH XỬ CỦA HAI NỀN VĂN HÓA

a.- Nền Văn Hóa Nông nghiệp Việt Nam

Lối Hành xử theo “ **mối Liên hệ hai chiều có Đi có Lại** “ này là lối sống của **Đông phương**, xuất xứ từ **Dịch lý “Âm / Dương Hòa** “: **Hai bên vừa đấu tranh vừa hợp tác để đạt tới thỏa thuận chung theo lối chính Trung gọi là Hòa giải, nhờ thế mà Tiến bộ trong trạng thái cân bằng .**

Đây là lối hành xử người ta thường cho là kẻ yếu, nhưng trong Lịch sử chúng ta đã thấy có chuyện ngược cưỡi:

Nợ cưỡi Châu chấu đá Xe

Trông rằng Xe đổ , ai dè Xe nghiêng

Qua gần 5000 năm, Xe đã cai trị Châu chấu hơn 1000 năm và đem quân thôn tính Châu chấu 18 lần nhưng đều bị bại nhục. Nạn xâm lăng của Du mục Trung hoa nay đang còn vây khốn xã hội Nông nghiệp Việt Nam do kẻ nội thù “ Mồi hổ răng lạnh, “ rước voi về dầy mã Tổ.

b .- Nền Văn Hóa Du mục của Trung Hoa

“ Những yếu tố Du mục đã lần lượt đi vào nước Tàu từ thời khuyết Sử, màn mở đầu được Huyền thoại gọi là **Hoàng Đế chiến Sĩ Vưu** đại biểu Nông nghiệp bị xâm chiếm do Hoàng Đế. nhưng đó mới là Huyền thoại. Còn sự chiếm đoạt có bằng chứng sử sách phải kể từ **nhà Thương**, với sự chiếm đoạt nghệ thuật như di chỉ Long Sơn chứng tỏ. Đến nhà Chu đã đưa vào văn tự của Nho 4 yếu tố sau:

- 1 .- **Ý niệm về Thiên tử với Thiên mệnh đề cao nhà Vua.**
- 2 .- **Luật hình làm gia tăng oai quyền cho Vua.**
- 3 .- **Hoạn quan đầy quyền sở hữu Đàn bà của Vua đến độ tuyệt đối.**
- 4 .- **Chuyển tài sản từ tay Công xã nguyên thủy sang tay Phong kiến là tuyệt đối hóa tài sản của Vua.**

Tiếp tới đời **Tần Hán: nhà Tần là đỉnh chót của Du mục**, của Pháp gia đã biểu lộ qua sự **đốt sách chôn Nho**. Rồi đến **nhà Hán** kế tiếp bằng cách **biến Nguyên Nho thành một thứ Quốc giáo là Nho chuyên chế**. Hãy bàn sơ qua 4 điểm du mục này:

1 .- **Thiên tử** là một hình thái rút nhẹ của **ý niệm Thần phát xuất từ Iran**, theo đó vua kẻ mình như Thần tức cũng như Trời. Đến khi truyền sang bên Tàu thì có phần giảm bớt hơn: **Vua không dám xưng là Thần mà chỉ xưng là con Thần, hay con Trời (Thiên tử) cũng thế**. Đó là một sự nhượng bộ tiếp cận với Nho, như Alexandre cũng chỉ xưng mình là con Trời là do đã nhượng bộ óc Dân chủ bên Hy Lạp. Như vậy nạn chuyên chế cao độ nhất dưới hình thức Vua thần đã đi vào Nho đến một nửa dưới danh hiệu Thiên tử.

2 .- Điểm thứ hai là **luật Hình** với thiên Lữ Hình trong Kinh Thư (phần Chu thư) nói lên uy quyền của Vua chuyên chế từ trên áp đặt xuống, nó trái ngược hẳn với óc lễ trị của Việt tộc từ dân gian. Vì vậy trong Nho học có vấn đề: thiên Lữ Hình do Mục Vương lúc già lắm cảm truyền làm, tại sao lại được đưa vào Kinh Thư ?

3 .- Điểm ba là **Hoạn quan** nói lên sự **độc tài và độc chiếm đàn bà của nhà vua** (vua Thần) đến cùng cực. Vua có hàng ngàn cung phi mỹ nữ, tuyệt đối không ai được động vào.

4 .- Điểm tư **Phong kiến là độc chiếm điền thổ** của dân làng làm của riêng vua để rồi cắt phong cho kẻ này người kia tùy ý, làm mất sự bình quân tài sản của xã hội Việt nguyên thủy.

Đó là 4 yếu tố du mục đã pha vào Nguyên Nho để biến Nho thành một thứ tả - pín - lù hợp với khẩu vị của kẻ chuyên chế, vì thế tuy Tàu là nông nghiệp mà cơ chế đến phân nửa là du mục.

Hãy xét về một điểm then chốt nữa là **nhà cai trị cũng đến quá nửa là Du mục**. Toàn thể lịch sử Trung Quốc được dệt nên bằng những cuộc xâm lăng của Du mục, khởi đầu tự ngàn xưa, tự Hoàng Đế dẫn đến nhà Chu, rồi đến nhà Tần, nhà Hán, cả thảy hơn 2000 năm, sau này vẫn còn tiếp nối. Có thể chia sự tiếp nối làm hai đợt:

1 .- Đợt nhất gọi là xâm nhập gồm **3 triều Bắc Ngụy** thuộc dòng Thát Bạt (Topa) từ 385 – 556 tức 170 năm.

2 .- Đợt hai kêu là chinh phục gồm 4 nhà:

- * **Liêu** 907 – 1125 (218 năm).
- * **Kim** 1165 – 1234 (165)
- * **Nguyên** 1206 – 1326 (120 năm)
- * **Thanh** 1644 – 1911 (267 năm)

Cộng cả lại là 794 năm chinh phục nhập với 170 năm xâm nhập vị chi là 964 năm. Vo tròn lại là 1000 năm, cộng với 2000 năm trước nữa là 3000 năm, như vậy có nói Trung Quốc mang tính chất Du mục quả là có nền tảng ngay trên phương diện Sử.

Khi học giả Frank nhận xét luật pháp Tàu có nữ tính là tại so với luật pháp Tây phương đầy nam tính, chứ so với văn hoá Việt thì Tàu lại nhiều nam tính. Phần nữ tính chỉ là ảnh hưởng do Việt tộc (về nông du bên Trung Quốc được phân biệt rõ nhất do học giả Lattimore nói về hai nguồn văn hoá trong nước Tàu, xem Need. I. 101).

Vì ý do trên xưa rầy người ta chỉ nhận thấy Hán Nho chẳng mấy ai nhìn ra Nguyên Nho cũng là Việt Nho. Nhưng chính nền Văn hoá nguyên thủy này mới đem lại cho Trung Hoa những nét đặc trưng căn bản giàu tính cách nhân chủ. Có thể nói Hán Nho mạnh ở triều đình, ở giới bác học, ở thị dân, còn Việt Nho mạnh ở thôn dân, ở làng xã. Điều đó chứng tỏ phương Nam vẫn giữ được nhiều tinh thần nhu hoà, tả nhậm, khiến Khổng Tử luôn luôn hướng lòng về phương Nam cho nơi quân tử phải y cứ (Trung Dung . 10).

6 .- Hán Nho bách hại Việt Nho

Vì Hán Nho mang nặng ảnh hưởng du mục Bắc phương nên thường chống Nguyên Nho một cách liên tục, nhưng nổi bật đếm được 5 lần:

- 1.- Lần đầu trong khuyết sử khi **Hoàng Đế chiến Si Vuu**.
- 2 .- Lần hai khi **nhà Chu đốt sách nhà Thương**.
- 3 .- Lần ba với Tần Hán: **Tần đốt sách chôn Nho. Hán đái lên mũ Nho gia cũng như xuyên tạc Nho**.
- 4.- Lần bốn với **Mông Cổ xếp hạng Nho dưới con đĩ** (công, đĩ, sĩ, khát).
- 5 .- Lần năm với **Trung Cộng gọi Nho là cái học ăn cứt**. (**Khổng Khâu nghiết phần chi học. Mao Trạch Đông**)

Cần nói ngay rằng những cuộc hạ sát kia tuy rất mãnh liệt mà không giết chết được Nho thì hiểu rằng Nho cũng có cái mạnh của nó, đủ chống chọi lại sức xâm lăng đàn áp, vì nó phát xuất từ lòng người, nên dễ đâm rễ sâu trong lòng nhân gian. Nhưng theo luật “ **mạnh chống mạnh chấp** ” thế nào Việt Nho cũng mắc phải một số tật của đối phương; đó là điều giải nghĩa những

cuộc chống Nho bên Việt tuy cũng có nhưng không nhiều và quyết liệt như bên Tàu. Đứng ra chưa đáng tên là chống đối, mà mới là lờm nguýt . (1).

Ta hãy tìm trong khảo cổ một **vài vết tích của cái lờm nguýt** nói trên để nhận thức rõ hơn. Vết tích thú vị nhất có lẽ là **các chậu tìm được ở Thanh Hoá**. Về kiểu dáng thì một số chậu rõ ràng được chế tạo theo quy cách đời Hán, như hình những con cá nổi trong lòng chậu, nhất là chậu đựng tiền ngũ thù đời Hán, thì không chối cãi đi đâu được là đã chịu ảnh hưởng Tàu. Nhưng khi úp chậu xuống người ta thấy hiện ra những hình trang trí như trên mặt trông được chạm trổ rất công phu. Để làm chi đây ?

Vì đất chậu đặt xuống dưới không trông thấy làm gì mà phải phí công trang hoàng ? Ta phải hiểu lý do khi xem đó là những trang trí nào? Thừa chính là những trang trí trên mặt trông Đồng loại I với đầy đủ các hình người, chim . . . , nhưng đã kiểu thức hoá cao độ: rõ rệt là sự bài trí chiếc trống loại I ở mặt kỹ. Thêu hoá nên mặt ngoài là các hoa văn Hán, nhưng bề dưới lại chống Hán và cố ý duy trì Việt tính đã được biểu lộ trong trống Đồng. “

(*Sứ điệp Trống Đồng.Tiến trình từ Việt tới Nho. Kim Định*)

Còn lối hành xử theo nền Văn hoá Du mục là lối hành xử với nhau theo Duy lý một chiều, lấy sức mạnh vật chất để gây Chiến tranh, Cuớp bóc, và Bành trướng.

Duy lý là nan đề của Nhân loại xuất phát từ Văn hoá Du mục, đây là lối sống một Chiều từ Trên xuống dưới, lấy Mạnh hiếp yếu để chiếm đoạt. Lịch sử nhân loại là lịch sử của “ Mạnh được yếu thua “, điển hình nhất chính tinh thần Du mục đã gây ra hai cuộc đại chiến thế giới.

IV.- BẢN CHẤT VĂN HÓA VIỆT

Về Văn hoá Việt thì **Bản chất của Văn hóa là Tự do**. Có rất nhiều định nghĩa về Văn hoá, chúng tôi thì thích định nghĩa đơn giản này: **Làm Văn hóa là dùng lời Văn vẻ để cảm hoá nhau theo lẽ Chính trung (không phải chia đôi, mà tương đối công bằng tùy theo tình trạng của hai bên xa gần với Chính Nghĩa), mà sống hoà với nhau, vì Hoà là nguồn Hạnh phúc của con người và Nhân loại, còn thắng thua thì chỉ đem tới khổ đau cho cả hai bên.**

*Một bên là win – win solution: **Lưỡng lợi**, còn bên kia là win – loose solution: **Được Thua**.*

V.- TỰ DO VĂN HÓA

Do bản chất của Văn hoá là Tự do, nên không chấp nhận có chế độ kiểm duyệt, cắt xén, viết được gì thì không giữ bản quyền, cứ đăng lên mạng cho mọi người sử dụng chung, mọi người góp ý chung một cách tích cực, nghĩa là viết với tinh thần xây dựng, tuy phải nói đến cái sai, cái xấu của đối phương nhưng với lời cẩn trọng, đồng thời nêu lên cái mình cho là đúng, để cho độc giả thẩm định đúng sai, nhất là để cho đối phương không cảm thấy bị tổn thương, may ra họ nghe lời mình mà sửa đổi, mặt khác cũng nhận ra họ cũng có góp phần với nhau (tuy là tiêu cực) cho sự tiến bộ trên con đường học hỏi, nhất là không làm xé nát thêm Tinh Nghĩa Đồng bào, vì không có cái sai của họ, thì mình đâu hiểu thật rõ cái Đúng của mình.

Còn lối viết tranh biện, dùng lời đã kích gay gắt để dành Hôn Thua, chẳng những không thuyết phục được đối phương mà còn gây thêm sự phân hoá trong Dân tộc, một Dân tộc đã có bản Dư đồ quá rách nát !!!

*Vì thế, mỗi chúng ta khi nào cũng nên mang theo Hành trang: “ **Lòng Yêu thương** “ và “ **Lý công chính** “ **trong mọi sinh hoạt** (**chứ không với Hận thù**) nhất là trong sinh hoạt Văn hóa, mỗi chúng ta có sinh hoạt như thế mới nêu cao được Chính nghĩa Dân tộc., tức là đem sự Công chính vào đời sống Dân tộc mà chung sống hoà vui với nhau.*

Có thể thì Chính Nghĩa mới đẩy lùi được Phi Nghĩa .

Nếu mỗi chúng ta thực sự muốn cầu tiến thì đừng quan tâm nhiều đến lối Hôn Thua để sát phạt nhau , vì chính sự Hôn Thua làm chúng ta quên đi mục tiêu khai trí của Văn hoá là để chúng ta được tiến bộ hơn, văn minh hơn.

Chỉ có chế độ Độc tài mới sợ người ta nêu lên điều Sai Trái, điều Phi Nhân bất Nghĩa, Phản Văn hóa của mình, họ không cần tiến bộ, vì sự tiến bộ sẽ đem Bóng tối của họ ra Ánh sáng, nên họ mới tìm cách kiểm duyệt, đây chỉ là việc họ dùng Bàn tay che ánh sáng mặt trời !

Tới nay, chúng tôi đã sống qua nhiều thể chế, từ chế độ Vua quan của nhà Nguyễn tới chế độ CS miền Bắc, chế độ VNCH, rồi chế độ CS miền Nam, nay là chế độ Dân chủ Hoa kỳ, chúng tôi càng nhận ra có sống trong chế độ Dân chủ thì mình mới có cơ hội và phương tiện học hành được dễ dàng và nhiều hơn, càng học thì càng thấy mình càng dốt, vì biển Học rộng mênh mông, có Học được rộng và có cơ hội Hành được nhiều thì con Người mới có khả năng làm cho cuộc sống mình có phẩm giá hơn, đời sống có ý nghĩa hơn, có thể may ra mình có đóng góp được chút gì cho con Người và Dân tộc.

*Còn trong Chế độ Độc tài thì mình chỉ lo cho cái Dạ dày đã không nổi, còn thì giờ sức lực đâu và phương tiện nào để thoát Ngu, do đó mà cái **Khó bó cái Khô, cay đắng hơn là phải nhận làm Văn nô để có miếng ăn qua ngày!***

Để độc trị mà cướp dật thì chế độ Độc tài phải làm tốt hai điều:

Một là “ làm cho dân Đói “ không những bằng cách bóc lột người dân đến tận cùng mà còn ăn cướp Nhà Đất bằng Quy hoạch mặt bằng một cách trắng trợn.

Hai là “ khiến cho dân Ngu” không những bằng cách bưng bít sự Thật thật kín và còn dùng dùng bọ Tuyên giáo xuyên tạc sự Thật một cách tráo trơ !

*Với CS nào thì cũng “ Ngu bất khả cập, Ác bất khả tranh “, **Biển Đông là cái Ao nhà của Trẫm với đường lưỡi Bò 9 đoạn để xây dựng Hoà bình đã có từ ngàn xưa, đây là sự kiện không thể tranh cãi! Vậy thử hỏi có ai Ngu hơn để mà tranh biện với cái đầu Gối ?***

Đói / Ngu là hai Gọng kìm Nhân dân trong Nghèo hèn và Tăm tối của chế độ độc tài CS .

CSVN còn Buôn To Bán Lớn:

Buôn To là buôn Thanh niên, thành phần Trai hùng của Nòi Rồng đi làm Nô lệ nhiều nước trên thế giới.

Bán Lớn là bán Thanh nữ, tầng lớp Gái đả của Giống Tiên đi làm Vợ và làm Đĩ khắp nơi!

Đây là Quốc nạn và Quốc nhục mà xưa nay chưa có Dân tộc nào dám nghĩ tới!!!

Ngoài ra VC còn đem Lãnh Thổ và Lãnh Hái dâng cho kẻ thù Truyền kiếp để giúp giữ Ngôi và Mạng sống.

Vua Thánh Tôn đã khuyên răn và cảnh cáo:

“Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại có thể vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu ngươi dám đem một thước sông, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc, thì phải tội tru di!”

Lê Thánh Tôn (4321-4376)

VI.- CHẾ ĐỘ VỚI CON NGƯỜI

*Chế độ độc tài (có nguồn gốc từ nền Văn hoá bạo động Du mục) là chế độ **Vật bản**, người Dân chỉ có quyền keo cày, mà **không có quyền được Tự do và có Tài sản**, họ cai trị dân bằng lối Bần cùng hóa và Ngu dân, nên **kìm hãm sự phát triển của con Người**, làm giáng cấp phẩm giá con Người, đẩy lui con Người về thời đồ đá !.*

*Chế độ Dân chủ là Chế độ **Nhân bản** gồm đủ Nhân quyền và Dân quyền.*

Nhờ có Nhân quyền thì mọi người Dân mới được Tự do về mọi phương diện, nhất là Tôn giáo, Văn hóa, Chính trị, kinh tế...

*Còn Dân quyền thì mọi người Dân phải đóng góp nhân lực để Giữ nước và tài lực qua thuế khóa để Dựng nước, chính quyền phải cung cấp Cơ hội và phương tiện cho **mọi người dân phát triển toàn diện** cả Đức, Trí, Thể, Mỹ, Tâm, Linh dục.*

Đó là phương cách làm cho Dân giàu, Nước mạnh.

VII.- NỀN TẢNG CỦA QUỐC GIA DÂN TỘC

Hai Cơ chế quan trọng nhất của một Quốc gia là Kinh tế và Giáo dục.

Làm Kinh tế thì phải lo cho Dân no ấm, gọi là cải tiến Dân sinh.

Làm Giáo dục thì chăm lo nâng cao trình độ hiểu biết của người dân. gọi là nâng cao Dân trí.

Dân sinh Dân Trí chính là nguồn Nội lực của Dân tộc.

Vấn đề quan trọng nhất của Khai Dân trí giúp cho mọi người dân Học Hành là làm sao cho người dân có Tư cách và Khả năng, có Tư cách thì mới biết cách Xây dựng, biết làm điều tốt, giúp ích cho mình, Gia đình mình và Đất nước mình yên vui, có Khả năng thì biết cách ăn nên làm ra, để khi có gặp cảnh bần hàn thì cũng không dùng mưu gian để cướp đoạt người khác, làm rối loạn gia đình và xã hội.

Mọi rắc rối trong Gia đình và ngoài xã hội là do con Người thiếu Tư cách gây ra, nói gọn là do con Người Bất Nhân gây ra Bất công làm rối loạn Gia đình và Xã hội!

Khi Dân sinh và Dân Trí được Lương nhất thì mới Chấn hưng được Dân Khí. Dân khí là tinh thần Bất khuất của Dân tộc: NHÂN / NGHĨA, HÙNG / DŨNG (BAO DUNG)

Mỗi người có trau dồi và hành xử với nhau theo Tình / Nghĩa hàng ngày suốt đời mới đạt được, chứ không chỉ nói bằng lời, để đến khi nói mãi mà không thấy hiệu nghiệm gì, thì bèn chê bai chối từ!

VIII.- NGUỒN GỐC NAN ĐỀ DÂN TỘC

Qua bao thử thách trong cuộc sống, chúng tôi mới nhận ra nan đề Quốc Nạn và Quốc nhục của Dân tộc chúng ta là ở nơi Văn hoá, vì Văn hoá mới là cái Gốc, còn Kinh tế. Giáo dục, Chính trị, Xã hội . . . chỉ là cái Ngọn của Văn hoá, có sửa được cái Gốc suy tàn thì mới giúp cho cái Ngọn được tốt tươi, vì Văn hoá là mạch sống, là Nội lực của Dân tộc, do Tư cách và Khả năng của mọi người trong Dân tộc xây dựng nên .

IX.- NỘI LỰC CỦA DÂN TỘC

Nội lực của Dân tộc bắt nguồn từ Tư cách và Khả năng của mọi người Dân, Nội lực của Dân tộc chính là hợp lực của hai đức Hùng (Thể xác) và Dũng (Tinh thần) từ Tình / Nghĩa (Lý) của từng con Dân trong Dân tộc. Dân tộc có Văn hoá vững chắc không bao giờ để cho phe nhóm nào dùng Huyết khí chi Dũng của số đông ít học kém hiểu biết để đàn áp thiểu số mà làm điều Phi Nghĩa,

Nghĩa khí chi Dũng của Dân tộc đã giúp Dân tộc tồn tại qua gần 5 ngàn năm. Đây là nạn “ Dĩ Cường lãng Nhược “ của Văn hoá Du mục .

Nay chúng ra thử tìm xem Nội lực của Dân tộc là ở từ đâu?

X.- THIÊN CHỨC CỦA NAM / NỮ, VỢ / CHỒNG

Nền Văn hoá của Việt Nam bắt nguồn từ “ Thái cực Âm / Dương hòa “ hay “ Tiên / Rồng gặp nhau trên canh Đồng Tương “ hay “ thuận Vợ / thuận Chồng “.

Để hiểu thiên chức của Gái Trai hay Vợ Chồng, chúng ta dùng đồ hình Thái cực là nguồn của Dịch lý. Từ thái cực phân ra Lương nghi Âm / Dương, Âm / Dương lại phân ra Tứ tượng : Thái Âm / Thái Dương, Thiếu Âm / Thiếu Dương, rồi tới Bát quái và 64 Quẻ kép..

Trong hình dưới đây, chúng ta thấy trong Thái Âm có mầm Thiếu dương, trong Thái Dương cũng có mầm Thiếu Âm . Nho gọi là : “ Âm trung hữu Dương căn và Dương trung hữu Âm căn “. [2]

Mãi đến chừng 50 thế kỷ sau (?) , Người Tây phương mới có ý tưởng tương tự :

[2].- THE FEMALE & MALE PRINCIPLE

“ These archetypes dwell in a world beyond the chronology of a human lifespan, developing on an evolutionary timescale.

Regarding the **Animus** and **Anima**, the **Male principle within the Woman** and the **Female principle within the Man**. “ (The humanity collective. Carl Jung)

Để làm sáng tỏ Ý tưởng này chúng ta bằng vào Dịch lý về Tạo Thiên lập Địa của Đông phương :

TỪ VÔ CỰC → THÁI CỰC → LƯƠNG NGHI



TỪ LƯƠNG NGHI: ÂM / DƯƠNG → TỨ TƯỢNG

3.- TỨ TƯỢNG

(Thái Âm < Điểm Đen >/ Thái Dương < Hình Trắng > ,
Thiếu Âm < Điểm đen>/ Thiếu / Dương < Điểm trắng >



Hình Thái Âm, Thái Dương

TỪ TỨ TƯỢNG SINH BÁT QUÁI

Thái Âm → Khôn / Cấn

Thái Dương → Khảm / Tốn

Thiếu Âm → Chấn / Ly

Thiếu Dương → Đoài / Càn.

(Xin đừng làm những biểu tượng trên là của riêng Hán Nho)

Trở về với **Thiên tính** nơi **Nam / Nữ, Vợ / Chồng** .

Hình **Thái Âm** tượng trưng cho nguồn **Tình** nơi người **Nữ** , trong **Thái Âm** lại có **thiếu Dương** tức là **mâm Lý**, do đó **trong Người Nữ không những có nguồn Tình mà còn có phần Lý, nhưng nguồn Tình trội vượt hơn.**

Cũng như vậy, đối lại **Thái Dương** còn có **Thiếu Âm**, nên **người con Trai có nguồn Lý trội hơn nguồn Tình**, do đó mới nói **Người Nữ chủ Tình, Người Nam chủ Lý**, đó là lý do:

Người Vợ được phân công để lo mọi việc nhẹ nhàng nhưng rất tinh tế trong nhà cũng như việc nuôi dạy con cái rất khó khăn.

Còn **người Chồng** lại thích hợp cho việc nặng nhọc trong công việc làm ăn và ngoài xã hội.

Ngoài ra chúng ta còn thấy **người Đàn bà** tuy có **Thể** (**Thái Âm: Nội**) là **Âm**, nhưng **Điện** (**Ngoại: Thiếu Dương**) là **Dương**, nên **Đàn bà là ion +**.

Người đàn Ông có **Thể** (**Thái Dương**) là **Dương**, nhưng **Điện** lại **Âm** (**Thiếu Âm**) , nên **Đàn ông là ion Âm -**.

Khi **Đàn bà** và **Đàn ông** gặp nhau thì hai ion + và - tạo ra dòng điện nên cuốn hút nhau, nếu có tần số hai bên thích hợp thì sẽ giao thoa thành lưỡng nhất mà kết duyên **Vợ Chồng**.

Đời sống **Vợ Chồng** giúp cho cả hai **Thể xác** và **Tâm hồn** trở nên **Một**, **Nam Nữ** trao **Tình Đối Lý** với nhau sao **Tình Lý** hai bên đều được vẹn toàn, **Cụ Nguyễn Du** bảo là “ **Tình Lý tương tham** “, **Giáo sư Kim Định** thì gọi là “ **Tình / Nghĩa nhập thân** “ hay “ **Tình / Nghĩa lưỡng nhất** “.

XI.- THIÊN BẨM CỦA HAI GIỚI

Trong Thái cực thì **Âm nội / Dương ngoại**, do đó mà **Đàn Bà** được phân công làm **Nội tướng** chuyên lo việc trong nhà như việc nuôi dạy con cái cùng mọi việc tỉ mỉ trong gia đình, nhưng khá khó khăn, còn **Đàn Ông** là **ngoại Vương**, chuyên lo việc làm ăn nặng nhọc hơn, cùng việc làng việc nước,.

Nữ nội Nam ngoại là sự phân công theo Bản chất từng Giới hay Thiên chức để giúp hai bên làm tròn sứ mạng riêng biệt của mình.

Đó là sự phân công tuyệt diệu, vì không thể thay thế được, **người Vợ nặng về Tình không thể lo việc ngoài cần đến Lý hơn bằng đàn ông, nhất là đàn ông nặng về Lý không thể làm tròn việc nhà tinh vi tỉ mỉ một cách tốt đẹp như người Vợ.**

*Trên thế giới chưa cuộc sống nào khó khăn hơn đời sống Hoà thuận của Vợ Chồng , Tổ Tiên chúng ta đã tôn vinh đời sống **Thuận Vợ thuận Chồng lên làm “đại Đạo Âm Dương hoà”***

Người Nữ chủ Tình, người Nam chủ Lý, nhưng Nam /Nữ, Tình / Lý cũng phải lưỡng nhất để đạt trạng thái Quân bình động mà Hòa để giúp nhau thăng hoa cuộc sống hàng ngày.

*Trong hai lãnh vực thì Tình nặng hơn Lý. **Tình / Lý** hay **Nhân Tính / Nhân Tính** là hai Yếu tố tạo nên **Bản chất con Người** , khi thiếu một trong hai hay cả hai thì con Người không còn là Người nữa vì đã đánh mất Nhân tình Nhân tính, mà trở về với **Thú tính**.*

Nhân tình/ Nhân tính hay Tình / Lý hay Tình / Nghĩa cần phải lưỡng nhất thì mới tạo nên Hùng / Dũng.

Thân có Hùng, Tâm có Dũng thì mới có khả năng Bao dung mà sống Hoà với mọi người và muôn loài.

Nhân loại ngày nay thiên nhiều về Khoa học, mà lơ là nguồn sống Tâm linh, làm cho nguồn Tình con người ngày càng khô cạn, chỉ còn có Lý chạy để biến thành con người Khổng lồ, nên chỉ dùng sức mạnh đấu đá nhau để sống một mình. nhưng lẽ thường khi Trâu chết thì Bò cũng bị lột da!

Khi Tâm linh / Khoa học có được lưỡng nhất hay hài hòa thì mới giúp cho mọi Người trên Thế giới được an vị mà an bình hạnh phúc, vì Khoa học mà thiếu Lương Tâm (từ nguồn Tâm linh) thì sẽ đẩy nhân loại tới bến bờ vực thẳm!

Chúng tôi nhận thấy Quả Đất cũng có hình tựa như Thái cực viên đồ, dường như Á Đông thuộc phần Âm (Phần khởi đầu từ Tối đến Sáng đối với mặt Trời) còn Tây Âu thuộc phần Dương (phần từ Sáng tới Tối), dường như đã mặc nhiên có sự phân công cho Á Đông thiên về Tâm linh, còn Tây Âu lại mạnh về Khoa học, nhưng Tâm linh và Khoa học có được Lưỡng nhất như Âm Dương hoà thì Vũ trụ mới đạt Tiết nhịp hòa (cosmic rhythm)

XII.- THIÊN CHÚC CỦA NỮ / NAM

Để thấy rõ Bản chất của đôi bên Nữ Nam trong việc xây dựng Gia đình, chúng ta lấy hai hình ảnh của Thiên nhiên hay cũng chính là Nguồn năng lượng của Vũ trụ, đó là Ánh sáng mặt Trăng và Ánh sáng mặt Trời .

Người Nữ chủ Tình, nghĩa là nặng về phần Tình hơn Lý, Tình người Mẹ thị hiển lộ, người ta ví Tình của người Mẹ thị Bao la và dạt dào như Biển Thái bình, khi thì mơ màng, thơ mộng như ánh trăng non, lúc thì vàng vạng như ánh trăng rằm mùa thu, tuy khi Tròn khi khuyết nhưng lúc nào Tình yêu cũng sưởi ấm lòng người.

Đối với Chồng thì “ Tay ôm Gối áp “ cho đến khi “Đầu bạc Răng long , Cốt rủ Xương mòn,” đối với Con Cái thì “ tốt cũng thương, mà xấu lại càng thương hơn “ , đây là chất keo nối kết Tình Mẫu Tử , khiến người con có đi hoang cũng nhớ nhung mà quay về trong Lòng Mẹ .

Còn Tình của người Cha không hiển lộ, nhưng Lý người Cha lại rạng ngời, người ta ví Lý người Cha như Ánh sáng mặt Trời, lúc thì rực rỡ như ánh mặt Trời hùng Đông làm cho người con ngưỡng mộ, nhưng nhiều khi lại gay gắt như nắng trưa Hè, làm cho người con khó chịu, nhưng có vậy mới làm tỏ rõ lẽ Công chính làm người .

Cha có Cương, có “ Cứng mới đứng đầu Gió “ , Mẹ cho Nhu, có Thuận mới làm nhũn lòng Người.

Người con được un đúc trong cái Lò luyện thép Gia đình với “ Tình Nhu của Mẹ “ cùng với “ Lý Cương của Cha “ suốt hai chục năm trời mới mong thành Trai hùng Gái đảm.

XIII.- CỬA CHỒNG CÔNG VỢ

Thử hỏi trong công việc “ Nữ nội Nam ngoại “ thì công việc nào khó hơn? Việc này tùy theo sự lựa chọn của từng người.

Nếu lưu tâm vào cuộc sống Hoà (tinh thần) để có hạnh phúc thì thấy thiên chức của người Vợ khó hơn, nếu chỉ bằng vào việc làm ăn đem lại lợi tức (Vật chất) cũng như phải đối ứng với những trường hợp khó khăn trong cuộc sống thì công việc người Cha lại vô cùng quan trọng.

Thực ra công việc nào cũng khó khăn và nặng nề cả, muốn cho gia đình được hạnh phúc bền vững thì cả hai thiên chức cần được làm tròn, (Bằng cách hợp Nội / Ngoại chi Đạo) nên Cha ông chúng ta mới đánh giá hai bên bằng câu : “ Cửa Chồng < Công làm ngoài xã hội > Công Vợ < việc làm trong Gia đình > “ , cả hai đều cần và quan trọng.

Thực ra trong đời sống nông thôn của Việt Nam, thì không những : “ Chồng cày Vợ cấy mà con Trâu cũng đi bừa “

Nhờ đó mà chúng ta phân biệt được hai nền Văn hóa, (hai nếp sống):

Nền Văn hoá Nông nghiệp thì đặt trên Nguyên lý Mẹ, trọng Tình hơn Lý nên “ Phù yếu trọng Nữ “ để cho cuộc sống Nam Nữ được quân bình mà sống Hoà với nhau.

Còn nền Văn hoá Du mục thì chuộng bạo lực nặng về Vật chất, nên “ Trọng Nam khinh Nữ “, gây nên cảnh “ Chồng Chúa Vợ Tôi “, khi Vợ Chồng sống bất hòa với nhau cũng như gặp điều kiện Vật chất khó khăn, bất tiện thì Ly dị, nhiều khi đem lại khổ đau cho con cái, đến nỗi khi người Vợ có mang, gặp cảnh bất tiện thì lại phá thai giết đứa con mình! Giết người là chống lại nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ.

XIV.- BÀ EVA RA VƯỜN ĂN TRÁI CẨM

Do không ý thức rõ về thiên chức cao quý riêng biệt của mỗi bên, hay do nhu cầu cuộc sống thúc bách, nên người Nữ mới thoát ly gia đình, cùng ra đóng góp công việc Xã hội để sánh vai cùng Nam giới, nếu không khéo dần xếp, nhiều khi đem lại lũng, cũng làm tan nát Gia đình.

Người Vợ dựa vào bình quyền, để “Được hưởng” sự công bằng trong lương bổng (thêm Vật chất) cũng như có những sinh hoạt phóng khoáng hơn, nhưng lại “Mất đi” (phần Tinh thần) là làm thương tổn đến sứ mạng Giáo dục của Gia đình trong việc nuôi dưỡng Con cái, nên cũng làm xoi mòn nền tảng của Xã hội, vì họ chưa nhận chân công việc đào tạo con cái trong Gia đình là công việc cao trọng, khó khăn và nền tảng bậc nhất, chỉ có “Bản chất Tình bao la” của người Vợ mới hoàn thành được, còn Lý người Cha không thể sánh bằng, vì con cái cần được nuôi dưỡng chính yếu bằng sữa Mẹ, bằng nguồn Tình bao la ấp ủ của Mẹ Hiền, tuy nhiên nguồn Lý của người Cha cũng rất cần thiết.

Đây là sự sắp xếp công việc xây dựng Gia đình của Vợ Chồng một cách thuận Thiên lý, nên Gia đình mới trở thành Tổ Ấm - nền tảng vững bền của Xã hội -.

Để cho cuộc hành xử với nhau theo **Tình / Lý được cân bằng** thì phải làm sao cho đạt tỷ lệ Hòa là 3 / 2, Nho gọi là Tham (3) Thiên, Lương (2) Địa, nghĩa là **Tình 3 Lý 2**, phần Tình phải trội hơn phần Lý. (**Tham Thiên lưỡng Địa nhi ý số**) mới giúp đạt tới giải pháp hòa.

XV.- “ RA “ HAY “ KHÔNG RA “ LÀM QUAN?

Vậy, ai có quyền sai sử, cho phép người Nữ được hay không được ra làm Quan?

Thưa không ai cả, mà là do Ông Trời, do Thiên bẩm. Trời sinh ra con người với mọi sự đã có sẵn định luật bất biến bên trong đó, con người chỉ ra công khám phá Thiên nhiên tìm ra định luật, đem áp dụng vào việc Cải tiến dân sinh, Nâng cao Dân Trí, Chấn hưng Dân khí, nhưng dầu cho có chinh phục thiên nhiên đến mức nào thì con Người vẫn phải sống một cách thuận Thiên để sinh tồn và phát triển, còn ngược lại thì gặp rắc rối. (**Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong**)

Tổ Tiên chẳng đã bảo: “**Cha Mẹ sinh Con, Trời sinh Tính**”, và nhận ra được là “**Trời Sinh, Đất Dưỡng con Người**”, nên con người có sống được trong môi trường : “**Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa**”, thì con Người mới Thân an Tâm lạc, Gia đình mới hòa thuận và Xã hội mới an vui, khi đó mọi người mới được hạnh phúc !

XVI.- THANH NIÊN VỚI TIỀN ĐỒ DÂN TỘC

Ngày nay tầng lớp thanh niên trong và ngoài nước đều được sống trong môi trường rộng lớn của thế giới, ở đâu tầng lớp thanh niên Việt cũng rất xuất sắc về mọi mặt, hy vọng lực lượng trụ cột của Dân tộc này, ngày một **Độ lượng hơn, Thông tuệ hơn, mọi người sẵn sàng bỏ qua**

đi những thứ Nhỏ nhen, rời xa thói “ Khôn Độc Đại Đản “, mở rộng vòng tay, ôm chặt mọi Đồng bào vào Bọc Mẹ Âu Cơ, cùng chung Lòng, chung Trí và góp Sức với nhau, đem ánh sáng Công chính soi rọi vào mọi ngõ ngách cuộc Đời, xoá tan đi bóng tối Bất công xã hội, hầu dẫn dắt con thuyền Dân tộc đang lênh đênh trên đại dương đầy sóng gió mau cập bến Bình an.

Đây không chỉ là lời rêu rao rỗng tuếch, mà chính là cỗ động cho công việc rất phức tạp, vô cùng khó khăn và lại lâu dài, nếu không có phong trào Canh tân cuộc sống liên tục để nâng cao Tư cách và Khả năng của mọi người dân thì không mong đạt kết quả mong muốn. Chứ cứ viết lách, tìm cách để công kích chửi rủa nhau, chỉ làm thương tổn nhau, mà không cảm hóa được nhau chút nào, thiết tưởng không những vô ích mà càng gây ra cảnh phân hóa rất hiểm nguy !

Lẽ thường, thì “ Cái gì dễ Đến thì lại dễ Đi “, còn thứ “ ăn Chắc mặc Bền “ thì xài được lâu, nên chúng ta không thể mơ màng hay ngại khó mà “ đốt giai đoạn “ hay “ nhảy vọt “ như CS mà sa xuống hố!

Cờ đỏ Việt Nam ngày nay đã rách nát từ Gốc Văn hoá tới Ngọn các Cơ chế xã hội, nhất là Kinh tế và Giáo dục, không có nền Văn hoá Nhân bản lành mạnh thì Dân tộc không đủ Nội lực và Khả năng để chữa trọng bệnh nội thương !

Còn chỉ sửa các Cơ chế xã hội như Chính trị, Kinh tế, Giáo dục mà không lưu tâm tới Văn hoá là nền tảng về Tư cách và Khả năng của mọi người Dân thì càng sửa lại càng sai, giả sử nếu đảng CSVN muốn sửa đổi Chế độ bằng cách Dân chủ hoá, thì trước tiên họ phải từ bỏ Lòng Hận thù, bỏ Trí gian tham, bỏ Hành động bạo tàn cùng mánh mung lươn lẹo để cướp dật cho thoả lòng tham, có quyết Tâm trở về với Đại Nghĩa Dân tộc thì khi đó CS mới mong lia Hồn Mao Mác cùng thoát Xác Stalin mới sống hoà đồng với Dân tộc được !

Còn những người không CS thì cũng phải Tự chủ, tự Lực, tự Cường cùng với sách lược khả thi thì mới mong giải trừ được Quốc nạn.

Trong mặt trận đấu tranh với CSVN, chúng ta phải vận dụng tinh thần của Văn Hóa Dân tộc mà cỗ động cho được Phong trào bài Cộng bằng Tinh thần của nét Gấp đôi hay Dịch lý của Văn hoá gọi là “ Hai Mũi giáp công “, trước đây Hồ Chí Minh đã có dùng tới nhưng để Ăn Cướp, còn chúng ta thì để thực hiện Đại Nghĩa Dân tộc tức là Công lý Xã hội để mưu phúc lợi cho toàn dân.

Về mặt Tích cực thì chúng ta cỗ động phong trào Canh tân cuộc sống toàn dân, đem Đại Nghĩa vào cuộc sống Dân tộc bằng cách cỗ sục Tỉnh Nghĩa đồng bào, mọi người lưu tâm yêu thương, quý trọng và giúp nhau, ăn ở tương đối công bằng mà Hoà với nhau, môi trường sống này chính là môi trường không có Đất cho sự lừa bịp dối gian để cho CS tồn tại, nay Việt Cộng không còn cách nào để lừa bịp được bất cứ một ai.

Về mặt tiêu cực thì chúng ta không ngừng nêu lên những Tử điểm của chủ nghĩa CS:

1.- Chủ nghĩa Marx trong chế độ Vô sản chuyên chính của Lênin Staline cũng như Chủ nghĩa Marx trong chế độ Dân chủ Nhân dân chuyên chính của Mao Trạch Đông đều là Chủ nghĩa Phi Nhân và Bất Nghĩa, Chủ nghĩa nào cũng không chế và tiêu diệt con Người, bằng cách cướp Của ăn để cho Dân Đói nghèo, đoạt quyền Tự do để cho Dân Ngu xuẩn, hầu cho dễ cai trị và bóc lột, các nước trên thế giới đã vắt Chủ nghĩa này vào sọt rác từ lâu. Nay Tập và Trọng chỉ bám vào đó để giữ Của ăn cướp và bảo toàn tính mạng.

2.-Riêng đảng CSVN thì rõ mồn một là đảng cướp ngày: Trong các phong trào đấu tranh gọi là Cải cách xã hội, CSVN đã hiện rõ nguyên hình giặc cướp:

Khi cao rao Nhân đạo là CS đã chuẩn bị Giết người, VC đã tiêu diệt Thành phần tinh hoa nhất của Dân tộc : Nào là Trí thức, các vị Lãnh đạo tinh thần, các lãnh tụ Chính trị, nào là Địa chủ, những Công thương gia. Chính sách này có mục đích để độc trị, mặt khác để giúp Tàu tiêu diệt Dân tộc Việt Nam.

Khi đề cao Công bằng Xã hội là CSVN đã có kế hoạch Giết Người để cướp Của: Lúc đầu thì cướp Của của Địa chủ, của Công thương gia, của các Tôn giáo trong Cải cách ruộng đất, tiếp đến là Quy hoạch mặt bằng để cướp đất của Dân nghèo đã có công đội công sản lên ngôi, tới nay thì CS đang dày xéo “ tình Hữu ái giai cấp “ của đảng bằng cách cướp “ của Cướp “ của Đồng chí! Thử hỏi có nơi nào mà CS không cướp ?

Khi bắt đầu cứu nước, CSVN đã xung phong làm kẻ Nội thù dân tộc để giúp Tàu thôn tính Việt Nam, nói gọn là Cứu nước bằng cách bán nước: nhượng Lãnh hải Lãnh thổ và nhượng Đạc khu cho Tàu tàn thực!

Khi bị ngộ độc bùa Mê : “ 16 chữ vàng và 4 tốt “ của Tàu là lúc Tàu buộc VC phải mở toang mọi cửa của đất nước, rước Tàu vào ở khắp ngõ ngách để giúp Tàu “ cấy dân “ và nhất lũng đoạn mọi cơ chế Việt Nam, ngày nay Tình báo Hoa Nam đã cài cắm khắp nước, Dân Tàu đã mai phục khắp nơi theo sứ mệnh của Thiên triều là “ Tĩnh vi Dân, động vi Binh” .

Nay Tàu đã vây khốn Việt Nam tứ phía, nhưng vì Tàu quá tham nên bị hại bởi mưu quá thâm. Do tham lam, nên “ chưa đậu ông Nghè đã đe hàng Tổng “ , nên Tàu đã bị vòng đai “ Ân độ - Thái bình dương “ của Tây phương vây khốn, “ giấc mộng Trung hoa “ với “ một vành đai một con đường “ sẽ cuốn theo chiều Gió “ .

Vậy thì CSVN lấy cớ gì nữa mà Bịp, có nhiệm vụ gì để hoàn thành, có lý do gì mà tiếp tục độc trị?

Chỉ còn có một mắt xích cần phải tháo gỡ, đó là chế độ Công an trị, đã là Công an của nhân dân, thì nhân dân buộc Công an phải phục vụ nhân dân bằng cách diệt Gian trù Bạo: Gian là Gian manh là nhân danh điều Tốt để làm Ác, Bạo là bạo động để giết người cướp Của.

Một điều quan trọng nữa là trong thành phần CSVN, nhất là trong Quân đội ,chắc còn có thành phần yêu nước chân chính, nên chúng ta phải có chính sách rõ ràng để giúp thành này

trở về với Dân tộc, sự đóng góp của Thành phần này rất quan trọng, rất đở tốn máu xương, nhưng nên nhớ là con dao hai lưỡi , chúng ta phải có đường lối rõ ràng mới khả dụng.

Vậy, xin đừng mang ý nghĩ tiêu diệt cho hết CS, đây là điều không thể làm, mà không nên làm, vì nếu có khả năng diệt hết thì chúng ta cũng không làm, vì thứ nhất là Bất nhân, sa vào cảnh “ máu gọi máu, oan oan tương báo “ , việc này giúp cho CS có lý do tồn tại , chúng ta chỉ nên tiêu diệt Tư tưởng và Hành tung CS, chứ không có chủ ý giết người. Thiển nghĩ chúng ta phải phát động cho được một Phong trào phỏng theo tinh thần của Cụ Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo :

Lấy “ Yêu thương “ hóa giải “ Hận Thù “,

Đem “ Đại Nghì “ dẹp tan “ Phi Nghĩa “

Một mặt giúp cho mọi người hiểu rõ Quốc nạn và Quốc nhục do CS bất Nhân và Bất công gây ra cho Dân tộc mà rời xa họ được càng nhanh là càng tốt . Không mau rời xa chủ nghĩa “ Bất Nhân Bất Nghĩa “ này thì sẽ sớm thành Dã Nhân.

Mặt khác ai cũng biết CSVN chỉ sống được trong Dối gian và Tàn bạo. Cuộc sống đại Nghĩa của Dân tộc sẽ đẩy lùi CS vào bóng tối, CS không thể tồn tại trong môi trường Nhân Nghĩa.

Khi Dân tộc có được Nội lực từ Nhân Nghĩa thì đủ sức chống kẻ thù cũng như có đủ khả năng Dựng nước.

Tóm lại, muốn diệt CS một cách tận nền tảng thì một mặt phải diệt Tư tưởng Bất nhân của CS là Tham tàn và Cường bạo trong Tâm Trí của toàn dân, để CS không có chỗ bám để sinh tồn và phát triển, thứ Hai là phải diệt Hành động bất công CS bằng môi trường công chính của xã hội.

Quốc nạn và Quốc nhục của Việt Nam gây ra cho Dân tộc đã ngập đầu mọi người .

Hồn Thiêng Sông Núi đang réo gọi mọi người vùng lên vực dậy!

Một câu hỏi được đặt ra cho mỗi chúng ta: “ Dân tộc Việt Nam nay đã có 90 triệu trong đó có chừng 5 triệu đảng viên CS, còn lại 85 triệu không CS, nhưng trong đó còn có thành phần “ dây mơ rễ má, theo đóm ăn tàn “ phỏng chừng 20 triệu, phỏng số còn lại là 65 triệu có cứ yên tâm để cho CSVN dày xéo Dân tộc mãi không?

Xin mỗi người tự trả lời cho chính mình.

XVII.- ĐẦU MÁY CỦA ĐOÀN TÀU DÂN TỘC

Tuy tầng lớp thanh niên là lực lượng chính trong công trình Cứu và Dựng nước , nhưng không thể không có sự hướng dẫn, sự góp sức của các vị lãnh đạo Tinh thần, các đảng phái Chính trị, các vị trí thức các ngành cũng như các nhà làm Văn hoá, các vị làm truyền thông.

.. Quốc gia Dân tộc cần đến sự hướng dẫn, đến Chính lược Đại Nghĩa Dân tộc mà quý Vị với kinh nghiệm dạn dày, có khả năng giúp cho Dân tộc đi tới Nơi về tới Chốn.

Nơi đó là Chủ đạo Hòa giúp Dân tộc kết đoàn, Chốn đây là Chính Nghĩa Quốc gia (Công bằng xã hội) là mục tiêu để Cứu nước và Dựng nước bằng con đường Công chính.

“ Chính Nghĩa Quốc gia “ là Hướng Đi của đầu Máy Tàu nhằm vận chuyển các Toa Tàu Dân tộc trực chỉ tới Ga an bình hạnh phúc cho toàn dân.

Đây là sự đóng góp nhỏ nhoi cho “ phong trào Việt – Hưng trong nước “ của một Công dân già sống xa quê Mẹ, xin trân trọng kính gửi tới Đồng bào.

Trân trọng,

Việt Nhân

Tham khảo

[1] .-Có nên cho đàn bà ra làm quan không?



(Nguồn: Trang Nghiệp Đoàn Sinh viên)

Phụ nữ sẵn sàng bán thân, bán miệng cho các đảng phái, hội nhóm bất lương, miễn là đạt được quyền lợi, kinh tế, vai ghế chính trị.

Bà Phan Thị Hồng Xuân chẳng qua là phận “nữ nhi liễu yếu đào tơ”, không quá đáng trách. Đáng chê trách là kẻ đã quy hoạch bà Xuân đứng vào hàng ngũ lãnh đạo.

Ngày nay, các quan bà đi lên bằng vốn tự có, lu tự có rất nhiều. Chỉ cần nhan sắc và chiều lòng cấp trên thì bằng cấp, chức vị sẽ được sắp cho nốt. Một thời đại đảo điên.

Nhà thơ Nguyễn Duy có câu thơ rất hay:

**“Đi cấp thấp bán tròn nuôi miệng
Đi cấp cao bán miệng nuôi tròn”**

Về câu hỏi luân lý: Có nên cho đàn bà ra làm quan hay không, người Viễn Đông xưa đã trả lời thực là minh triết ngay từ ký tự. Chữ 安 đọc là An , nghĩa là êm đềm, bình yên thông thả. Chữ An gồm bộ 宀 miên=nhà đi với bộ 女 nữ = con gái: con gái ở trong nhà cha mẹ mới yên tâm. Người

Viễn Đông không cho đàn bà con gái ra làm quan là vì vậy. Đàn bà con gái nên an phận ở nhà, làm trợ thủ cho chồng con.

Thời Ngô Đình Diệm, tổng thống Sài Gòn trả lương cho công chức rất cao. Một người chồng đi làm nuôi được cả gia đình, vợ chăm ba đứa con ở nhà, không phải ra đường kiếm tiền. Đàn bà là nội tướng trong gia đình. Ngày nay, chồng đi làm chưa đủ, vợ cũng đi làm, đến công sở thì sếp kè kè một bên, khi đi với sếp thì lừa chồng là tặng ca. Cụ Ngô Đình Diệm quả là danh nho khi đã nhìn thật sâu xa vấn đề và ban hành chính sách đúng.

Phụ nữ không ở nhà mà hay đi với sếp thì rất dễ trốn chồng để có bầu với sếp. Chưa kể bản tính gian dối của người phụ nữ có thể phá hoại cả công sở. Sau này, chúng ta cần tổ chức đời sống thế nào để ai nấy đều được an vui. Một đời sống như thế thì người phụ nữ nhất định phải ở trong nhà, ra đường lợi bất cập hại.

[2] .- The Archetypes of the Anima and Animus

By [Stephen Farah](#) [Anima and Animus](#), [Jungian Themes anima](#), [Anima and Animus](#), [animus](#), [archetypes](#), [Jung anima development](#), [Jung Animus dreams](#), [Jungian Theory](#) 18 Comments



One of the most interesting and provocative archetypes we encounter in Jungian Psychology is that of the Anima and Animus.

The Anima/Animus relates to our inner or soul life. Not soul as understood in metaphysical terms as something which lives on beyond our physical existence but rather **soul as in the inner force that animates us.**

These soul definitions stem from a time, when Jung was doing this work, where the gender roles were more traditionally and clearly differentiated. So some of what follows in the definition of the Anima/Animus may not apply today. However, much of it still has value.

Androgyny and the Contra Sexuality

The psyche is such that it contains and embraces both the feminine and masculine. It is inherently an androgynous entity regardless of what the gender of the physical person is.

The personality or persona naturally takes on the gender role that you are born to physically. Not always, as we know, but this is the general default orientation.

Women take on a feminine role and persona.

Men take on a masculine role and persona.

The psyche compensates for this by birthing a **contra sexuality** in the inner life of the person. So:

Women have a contra sexuality which is masculine in nature and this is called the Animus.

Men have a contra sexuality which is feminine in nature and this is called the Anima.

An amplification of these archetypal characters is that the Animus is the **woman's rational function** and the Anima is the **man's irrational function**.

The above is where today in using Jung's definitions in this way we may injure certain gender sensitivities. And beyond that let me say I agree that these strict and traditional classifications are not universally applicable.

However for the sake of explaining these concepts, it is easier if we start with these classical definitions. So putting the above together we can say the following:

In a woman her contra sexuality is masculine and governs her rational thinking function and we call this the Animus.

In a man his contra sexuality is feminine and governs his irrational feeling function and we call this the Anima.

Definition of *animus*

1: a usually prejudiced and often spiteful or malevolent ill will harbored an *animus* toward them... the sixties mentality, with its strong *animus* against what it defines as "elitism" ...— Daniel J. Singal

2: basic attitude or **governing spirit** : DISPOSITION, INTENTION

3: **an inner masculine part of the female personality** in the analytic psychology of C. G. Jung (*Âm trung hữu Dương căn*)

Definition of *anima*

: an individual's true inner self that in the analytic psychology of C. G. Jung reflects archetypal ideals of conduct *also* : **an inner feminine part of the male personality**

(*Dương trung hữu Âm căn*)

----- hết -----

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/vietnhan.html> [**<= bấm vào**]

www.vietnamvanhien.org

